

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 38.638
 Ngày: 10/11/14
 Chuyển: UT-thy

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014

ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A/= TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		181 124 076 715	184 347 277 953
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		18 891 444 386	10 778 974 522
1. Tiền	111	V.01	18 891 444 386	10 778 974 522
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		43 228 505 903	46 326 278 053
1. Phải thu khách hàng	131		33 354 630 683	34 083 218 935
2. Trả trước cho người bán	132		10 499 943 749	12 124 075 721
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	80 833 111	825 885 037
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(706 901 640)	(706 901 640)
IV. Hàng tồn kho	140		117 266 791 650	125 578 899 695
1. Hàng tồn kho	141	V.04	118 037 098 283	125 578 899 695
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(770 306 633)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1 737 334 776	1 663 125 683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		332 701 434	1 070 848 930
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2 520 720
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	970 258 087	386 692 078
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		434 375 255	203 063 955
B/= TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		45 490 666 282	47 828 287 595
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		42 940 410 780	44 872 154 158
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	29 945 775 380	32 029 956 258
- Nguyên giá	222		60 258 789 097	61 140 401 519
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30 313 013 717)	(29 110 445 261)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11 722 466 800	11 822 029 300
- Nguyên giá	228		12 332 016 280	12 431 016 280
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(609 549 480)	(608 986 980)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1 272 168 600	1 020 168 600
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại			1 818 163 627	2 207 709 258
VI. Tài sản dài hạn khác	260		732 091 875	748 424 179
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	724 091 875	336 174 179
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		8 000 000	412 250 000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		226 614 742 997	232 175 565 548

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A/= NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300		130 809 787 399	145 978 948 780
I. Nợ ngắn hạn	310		130 209 787 399	145 378 948 780
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	69 004 578 184	94 786 971 186
2. Phải trả người bán	312		47 170 218 053	32 243 054 940
3. Người mua trả tiền trước	313		8 755 715 218	12 909 192 080
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1 662 933 299	1 698 061 277
5. Phải trả người lao động	315		1 591 918 020	1 287 439 235
6. Chi phí phải trả	316	V.17	131 580 576	888 124 949
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1 878 309 797	1 551 570 861
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		14 534 252	14 534 252
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		600 000 000	600 000 000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	600 000 000	600 000 000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B/= VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		93 658 974 549	83 986 096 088
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	93 658 974 549	83 986 096 088
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		111 161 690 000	111 161 690 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		635 620 600	635 620 600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1 092 211 052	1 092 211 052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3 217 014 639	3 217 014 639
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(22 447 561 742)	(32 120 440 203)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C/= LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		2 145 981 049	2 210 520 679
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	440		226 614 742 997	232 175 565 548

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 5 tháng 11 năm 2014

Người lập biểu

PHẠM HỒNG NGỌC

Giám Đốc Tài Chính

CHU THỊ NGỌC HUYỀN

Tổng Giám Đốc



ĐỖ TIẾN DỪNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 3 Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	310 620 749 378	187 874 323 330	869 546 688 772	418 514 720 814
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		57 506 143	63 333 093	148 866 235	63 333 093
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		310 563 243 235	187 810 990 237	869 397 822 537	418 451 387 721
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	298 479 400 319	181 494 468 366	842 001 285 357	399 292 759 897
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12 083 842 916	6 316 521 871	27 396 537 180	19 158 627 824
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	11 317 937	6 978 559	146 142 215	55 910 336
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1 040 538 466	1 436 183 553	3 477 958 146	6 131 812 881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1 034 171 119	1 436 183 553	3 471 590 799	6 125 102 573
8. Chi phí bán hàng	24		5 137 061 436	3 981 272 055	15 932 061 634	13 627 965 989
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2 321 749 921	1 831 500 670	7 732 398 965	7 341 510 543
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)(24+25)]	30		3 595 811 030	(925 455 848)	400 260 650	(7 886 751 253)
11. Thu nhập khác	31		10 787 185 057	6 558 399 254	26 970 679 126	16 291 513 163
12. Chi phí khác	32		10 002 654 462	5 074 456 959	17 698 061 315	7 724 084 365
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		784 530 595	1 483 942 295	9 272 617 811	8 567 428 798
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4 380 341 625	558 486 447	9 672 878 461	680 677 545
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	0	0	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4 380 341 625	558 486 447	9 672 878 461	680 677 545
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			(64 539 630)	(214 446 818)	(306 076 048)	(870 348 822)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			4 444 881 255	772 933 265	9 978 954 509	1 551 026 367
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Ghi chú: Số liệu so sánh năm trước là số liệu đã kiểm toán.

Người lập biểu



PHẠM HỒNG NGỌC

Giám Đốc Tài Chính



CHU THỊ NGỌC HUYỀN

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 5 tháng 11 năm 2014
 Tổng Giám Đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
QUÝ 3 NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY	
			Năm nay	Năm trước
I/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			-	
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9 672 878 461	680 677 545
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,12	3 703 673 377	2 995 025 008
- Các khoản dự phòng	03	V.3	1 004 888 858	71 010 395
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(57 675 350)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		143 584 594	(1 377 213 412)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3 481 999 399	5 631 141 089
3 Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi của vốn lưu động	08		17 949 349 339	8 000 640 625
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4 710 159 367	16 817 372 839
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6 771 494 782	(32 436 995 069)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7 501 473 998	(191 217 146)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		356 206 365	(710 541 155)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3 496 500 582)	(7 920 345 798)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(124 640 792)	(625 042 513)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(1 656 828 852)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33 667 542 477	(18 722 957 069)
II/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			-	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(20 899 640 699)	(5 907 417 005)
2. Tiền thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	V.7	10 505 909 090	8 057 500 455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	171 051 998	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10 222 679 611)	2 150 083 450
III/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			-	-
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Trả vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	275 114 476 919	271 480 196 273
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(290 446 869 921)	(253 028 719 703)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15 332 393 002)	18 451 476 570
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		8 112 469 864	1 878 602 951
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10 778 974 522	9 586 050 703
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	18 891 444 386	11 464 653 654

Ghi chú: Số liệu so sánh năm trước và số liệu đã kiểm toán./.

Người lập biểu

Giám Đốc Tài Chính

PHẠM HỒNG NGỌC

CHU THỊ NGỌC-HUYỀN



TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 10 năm 2014
Tổng Giám Đốc

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ 3 NĂM 2014**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ và Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.

4. **Tổng số các Công ty con** : 2

5. Chi tiết Công ty con được hợp nhất

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ : 102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích : 72,62 %
Quyền biểu quyết : 72,62 %

Tên Công ty : Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ : 274, 30/4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích : 72,62 %
Quyền biểu quyết : 72,62 %

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIẾN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong cùng Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong cùng Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn kho được tính theo:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh: phương pháp thực tế đích danh.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ: phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 15

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuận và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản chi phí thực tế Công ty chi ra để sửa chữa lớn tài sản. Chi phí sửa chữa được phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1/12 tháng lương (đối với Công ty mẹ) và 3% quỹ lương (đối với Công ty con) làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông tại công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ riêng của từng Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

126
TY
ÂN
Ô TÔ
INH
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:

30/09/2014 : 21.245 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiến, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiến hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền :**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	2 285 356 359	5 311 879 779
Tiền gửi ngân hàng	16 606 088 027	5 467 094 743
Các khoản tương đương tiền		-
Cộng	18 891 444 386	10 778 974 522

2. Phải thu khách hàng:

Phải thu tiền bán xe và sửa chữa xe ô tô

3. Trả trước cho người bán:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	10 499 943 749	12 124 075 721
Cty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	9 842 651 310	
Các nhà cung cấp khác	657 292 439	
Cộng	10 499 943 749	12 124 075 721

(*) Khoản ứng trước cho Cty TNHH Nhựa Phước Thành theo hợp đồng thuê mặt bằng số 22/HDTMB/PT-HAX ngày 05 tháng 07 năm 2010

4. Các khoản phải thu khác :

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Phải thu tiền chiết khấu của Cty TNHH LD SX Ô Tô Ngôi Sao	-	118 400 000
Khoản phải thu khác	80 833 111	707 485 037
Cộng	80 833 111	825 885 037

5. Hàng tồn kho :

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	23 600 421 107	20 708 021 155
Hàng hóa	94 436 677 176	104 870 878 540
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(770 306 633)	-
Cộng	117 266 791 650	125 578 899 695

6. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	1 181 819	200 265 114
Công cụ, dụng cụ	5 795 286	83 381 003
Chi phí khác	325 724 329	787 202 813
Cộng	332 701 434	1 070 848 930

7. Tài sản ngắn hạn khác:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tạm ứng	432 504 186	201 201 930
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1 871 069	1 862 025
Cộng	434 375 255	203 063 955

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá đầu quý	32 448 516 096	11 595 106 341	15 536 783 296	1 253 760 909	306 234 877	61 140 401 519
Mua sắm mới	48 510 000	1 680 055 271	20 528 551 124	-	-	22 257 116 395
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(22 891 280 949)	-	-	(22 891 280 949)
Chuyển sang góp vốn						-
Số cuối quý	32 497 026 096	13 275 161 612	13 174 053 471	1 253 760 909	306 234 877	60 506 236 965
Giá trị hao mòn đầu quý	19 303 667 724	6 793 741 839	1 601 114 600	1 105 686 221	306 234 877	29 110 445 261
Khấu hao	1 772 123 810	1 664 020 086	2 153 989 314	122 584 538	-	5 712 717 748
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4 262 701 424)	-	-	(4 262 701 424)
Số cuối quý	21 075 791 534	8 457 761 925	(507 597 510)	1 228 270 759	306 234 877	30 560 461 585
Giá trị còn lại đầu quý	15 987 494 542	7 142 412 059	12 789 178 982	194 169 364	42 378 292	36 155 633 239
Số cuối quý	11 421 234 562	4 817 399 687	13 681 650 981	25 490 150	-	29 945 775 380

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014****9. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình:**

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giá trị hao mòn	Số cuối quý
Quyền sử dụng đất	11 646 416 800			11 646 416 800
Nhà số 331K Điện Biên Phủ	2 094 480 000			2 094 480 000
Nhà số 335C Điện Biên Phủ	2 797 580 000			2 797 580 000
Nhà số 333/4 Điện Biên Phủ	3 345 437 500			3 345 437 500
Nhà số 331H Điện Biên Phủ	3 408 919 300			3 408 919 300
Phần mềm quản lý Asia	175 612 500	(55 687 500)	43 875 000	76 050 000
Cộng	11 822 029 300	(55 687 500)		11 722 466 800

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Mua sắm TSCĐ cơ bản dở dang	1 272 168 600	1 020 168 600
Cộng	1 272 168 600	1 020 168 600

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	724 091 875	336 174 179
Cộng	724 091 875	336 174 179

12. Tài sản dài hạn khác, ký quỹ, ký cược dài hạn:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	8 000 000	412 250 000
Cộng	8 000 000	412 250 000

13. Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	59 004 578 184	89 786 971 186
Vay ngắn hạn Ngân hàng HSBC	35 086 091 725	59 208 103 530
Vay ngắn hạn Ngân hàng Techcombank Thanh Đa	23 768 486 459	6 493 318 620
Vay ngắn hạn Ngân hàng HD Bank		23 485 549 036
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương VN CN Cần Thơ (Chuyển từ vay dài hạn sang ngắn hạn do đã thanh toán trong quý)	150 000 000	600 000 000
Vay ngắn hạn khác bằng phát hành kỳ phiếu nội bộ	-	5 000 000 000
Vay ngắn hạn tổ chức/cá nhân	10 000 000 000	-
Cộng	69 004 578 184	94 786 971 186

*Khoản vay Ngân Hàng dùng để kinh doanh mua bán xe ô tô, khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hàng hóa là xe ô tô.

14. Phải trả người bán:

Phải trả nhà cung cấp trong nước tiến hàng hóa, dịch vụ.

15. Người mua trả tiền trước:

Khách hàng ứng trước tiền mua xe.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước :

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối quý
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1 521 748 072	87 650 455 300	(88 104 127 680)	1 068 075 692
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(4 465 499)	90 340 330	(124 640 792)	(38 765 961)
Thuế thu nhập cá nhân	103 650 432	472 090 409	(754 664 083)	(178 923 242)
Tiền thuê đất	(309 563 806)	567 310 597	(331 540 398)	(73 793 607)
Các khoản phải nộp khác		5 000 000	(88 917 670)	(83 917 670)
Cộng	1 311 369 199	88 785 196 636	(89 403 890 623)	692 675 212

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014****17. Phải trả người lao động:**

Lương còn phải trả.

18. Chi phí phải trả

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	-	143 765 591
Chi phí lãi kỳ phiếu	-	-
Chi phí lãi trả chậm MBV	-	40 830 280
Chi phí thuê phần mềm MBV	100 000 000	-
Hoa Hồng môi giới	-	212 601 050
Chi phí khác	31 580 576	490 928 028
Cộng	131 580 576	888 124 949

19. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	210 606 382	395 842 910
Nhận kỳ quỹ ngắn hạn	200 000 000	250 000 000
Tiền thuê kho phải trả Samco	383 000 000	383 000 000
Hàng thừa chờ xử lý	12 640 835	12 640 835
Chi trả cổ tức năm 2009	86 875 200	86 875 200
Các khoản phải trả khác	985 187 380	423 211 916
Cộng	1 878 309 797	1 551 570 861

20. Nợ dài hạn :

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương VN CN Cần Thơ	600 000 000	600 000 000
Cộng	600 000 000	600 000 000

21. Vốn chủ sở hữu:

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	111 161 690 000	635 620 600	1 092 211 052	3 217 014 639	(32 120 440 203)	83 986 096 089
Phân phối các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	9 672 878 461	9 672 878 461
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chi trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chi thường	-	-	-	-	-	-
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối quý	111 161 690 000	635 620 600	1 092 211 052	3 217 014 639	(22 447 561 742)	93 658 974 550

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty mẹ)

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà Nước (Tổng Cty Cơ Khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV)	36 277 240 000	36 277 240 000
Vốn góp của các cổ đông khác	74 884 450 000	74 884 450 000
Thặng dư vốn cổ phần	635 620 600	635 620 600
Cộng	111 797 310 600	111 797 310 600

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty con)

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn góp của Công ty Mẹ	16 117 900 000	16 117 900 000
Vốn góp của Cổ đông khác	6 076 050 000	6 076 050 000
Cộng	22 193 950 000	22 193 950 000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014****Cổ phiếu** (đang lưu hành với mệnh giá 10.000VNĐ/CP).

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11 116 169	11 116 169
- Cổ phiếu phổ thông	11 116 169	11 116 169
- Cổ phiếu phổ thông (chưa chính thức được giao dịch)	-	-

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

- * Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.
- * Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:
 - Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
 - Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu :	310 620 749 378	187 874 323 330
- Doanh thu bán xe ô tô	282 844 413 117	159 615 262 246
- Doanh thu sửa chữa, bán phụ tùng	27 595 314 566	28 212 585 148
- Doanh thu khác	181 021 695	46 475 936
Các khoản giảm trừ doanh thu	57 506 143	63 333 093
Doanh thu thuần	310 563 243 235	187 810 990 237

2. Giá vốn hàng bán:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng giá vốn :	298 479 400 319	181 494 468 366
- Giá vốn bán xe ô tô	272 925 377 191	157 194 039 863
- Giá vốn sửa chữa, bán phụ tùng	25 541 956 348	24 206 935 289
- Giá vốn khác	12 066 780	93 493 214

3. Doanh thu hoạt động tài chính :

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	11 317 937	6 978 559
- Lãi cho vay vốn	-	-
- Lãi phạt quá hạn thanh toán	-	-
- Doanh thu tài chính khác	-	-
Cộng	11 317 937	6 978 559

4. Chi phí tài chính:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Trả lãi tiền vay	1 034 171 119	1 436 180 083
- Dự phòng đầu tư vào công ty con	-	-
- Chi phí tài chính khác	6 367 347	3 470
Cộng	1 040 538 466	1 436 183 553

5. Chi phí bán hàng:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1 755 628 746	1 302 274 351
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	242 860 518	279 208 289
- Chi phí khấu hao TSCĐ	923 602 939	356 479 127
- Chi phí ngân hàng	66 008 730	34 417 809
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1 008 518 330	951 266 885
- Chi phí khác	1 140 442 173	1 057 625 594
Cộng	5 137 061 436	3 981 272 055

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp :**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	1 159 885 366	800 781 196
- Chi phí VPP, vật liệu quản lý	116 713 654	57 835 000
- Chi phí khấu hao TSCĐ	177 225 653	74 173 149
- Thuế, phí và lệ phí	171 431 392	134 551 849
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	46 416 240	37 450 442
- Chi phí bằng tiền khác	650 077 616	726 709 034
Cộng	2 321 749 921	1 831 500 670

7. Thu nhập khác:

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	10 500 454 545	4 692 318 636
- Thu nhập từ các khoản khác	286 730 512	1 866 080 618
Cộng	10 787 185 057	6 558 399 254

8. Chi phí khác:

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý TSCĐ	9 938 594 966	5 039 732 416
- Chi phí khác	-	34 724 543
- Phạt chậm nộp thuế	64 059 496	-
Cộng	10 002 654 462	5 074 456 959

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thu nhập của Thành viên Ban Tổng Giám Đốc:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tiền lương	406 200 000	393 119 356
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	16 038 000	18 536 490
Cộng	422 238 000	411 655 846

Về chính sách kế toán, hiện tại công ty vẫn áp dụng các chuẩn kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ - BTC ngày 15/02/2005, Quyết định số 100/2005/QĐ - BTC ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ tài chính và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 20/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006, Thông tư số 21/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006 như sau :

- VAS 11 Hợp nhất kinh doanh.
- VAS 17 Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- VAS 18 Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.
- VAS 23 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- VAS 27 Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- VAS 28 Báo cáo bộ phận.
- VAS 29 Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
- VAS 30 Lãi trên cổ phiếu.

Ngoài ra, công ty vẫn áp dụng theo Chế độ kế toán doanh nghiệp mới ban hành theo Quyết định số 15/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31/12/09 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Trong thời gian thực hiện các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính quý này và các quý trước của Công ty.

2. Một số thuyết minh khác:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Quý 3/2014 tăng 684% so với Quý 3/2013 và giảm 13% so với Quý 2/2014 do các nguyên nhân sau:

- * Doanh thu bán hàng tăng 65% so với Quý 3/2013.
- * Chi phí tài chính giảm 28% so với quý 3 năm 2013 và giảm 9% so với quý 2 năm 2014.
- * Trong quý 3 năm 2014, công ty chưa ghi nhận các khoản thu nhập từ chiết khấu bán hàng.

Người lập



PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng



CHU THỊ NGỌC HUYỀN

TP.HCM, Ngày 31 tháng 10 năm 2014

Tổng Giám đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG